TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2020/HSPT
Ngày: 20-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2020/TLPT-HS ngày 11/02/2020, đối với bị cáo Hoàng Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 516/2019/HS-ST ngày 08/11/2019 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1991 tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã HC, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Hoàng Văn T và bà Bùi Thị B; có vợ: Trần Thị Vân H và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 18/6/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị hại, người liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ là nhân viên hợp đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại VC (gọi tắt công ty) có trụ sở số 85, đường 8B, khối A, phường VT Tân, thành phố V, tỉnh Nghệ An do ông Võ Bá Đ làm giám đốc. Từ năm 2011

đến cuối năm 2017, Hoàng Văn Đ được giám đốc giao nhiệm vụ nhân viên bán hàng (mặt hàng bỉm trẻ em và một số mặt hàng khác) và thu công nợ của khách hàng về nộp cho công ty. Hàng ngày Đ đi đến các đại lý để bán hàng, sau đó thông báo cho nhân viên kế toán số lượng đại lý đó lấy hàng để kế toán làm phiếu xuất kho, giao cho thủ kho xuất hàng cho nhân viên chở hàng để chở hàng đến giao cho đại lý (hoặc nhà xe của Đại lý đến chở), còn Đ có nhiệm vụ căn cứ hóa đơn bán hàng thu tiền nộp cho thủ quỹ. Trong thời gian từ 7 ngày đến 10 ngày Đ phải lấy số tiền giao nộp cho công ty, đồng thời Đ phải chịu trách nhiệm về số tiền đã bán hàng trên cho đại lý. Trong quá trình làm việc tại công ty từ năm 2011 đến tháng 9 năm 2017, Đ được công ty thanh toán tiền lương đầy đủ. Trong thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017, Đ đã bán hàng cho khách hàng đã thu tiền, khi công ty yêu cầu nộp tiền Đ trả lời khách hàng chưa trả và chiếm đoạt của công ty với tổng số tiền 454.433.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tư triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng). Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến đầu tháng 9/2017 Hoàng Văn Đ đã bán hàng cho các đại lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào đơn đặt hàng do Đ ký với các đại lý và người mua hàng, bộ phận giao hàng của công ty đã xuất hàng và giao hàng cho đại lý và người mua hàng theo như đơn và lấy phiếu giao hàng về đưa cho Đ để Đ đi thu tiền và nộp cho công ty. Đ đã thu nợ được số tiền 159.033.000 đồng, sau khi thu được tiền nợ Đ không về nộp cho công ty mà sử dụng số tiền 79.033.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức lô đề với một số người không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ trong quá trình đi giao hàng. Còn lại số tiền 80.000.000 đồng theo Đ trình bày: Đ để tiền trong cốp xe máy, khi đi đón cháu Trần Minh Q, sinh năm 2011 (con chị gái) ở trường Mầm non HS thuộc phường HS, thành phố V và dựng xe máy ở trước cổng trường thì bị kẻ gian lấy trộm xe cùng với số tiền trên. Qua xác minh có xác Đ việc Đ bị mất xe máy, còn số tiền 80.000.000 đồng chưa đủ cơ sở để kết luận.

Sau khi Đ chiếm đoạt số tiền trên thì công ty tổ chức họp không cho Đ làm tiếp và yêu cầu trả số tiền Đ đã chiếm đoạt trên. Khi đó Đ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin tiếp tục đi làm và cam kết trả tiền cho công ty và để làm tin cho công ty, Đ đã gửi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng T, trú tại xóm A, xã HC, thành phố V, tỉnh Nghệ An (ông nội của Đ). Nên công ty đã đồng ý để cho Đ tiếp tục ở lại để làm việc và yêu cầu Đ có trách nhiệm trả lại tiền đã chiếm đoạt cho công ty nhưng trong thời gian này Đ không trả được bất cứ khoản nào.

Lần thứ hai: Sau khi tiếp tục làm việc tại công ty, để đảm bảo doanh số bán hàng nên Đ đã nhờ chị Cao Thị T là nhân viên bán hàng của công ty gọi điện cho nhà xe CD và nhà xe H, là khách hàng thường xuyên mua hàng tại công ty để bán hàng. Sau đó Đ chủ động liên hệ với hai nhà xe để bán hàng. Từ ngày 27/9/2017 đến 29/9/2017, Hoàng Văn Đ đã liên lạc qua điện thoại và bán hàng của công ty cho anh Nguyễn Văn H sinh năm 1981, trú tại xóm A, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An (chủ nhà xe H) một số lượng hàng bỉm trẻ em với giá 145.600.000 đồng

và anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1983, trú tại khối A, thị trấn CGt, huyện QL, tỉnh Nghệ An (chủ nhà xe CD) số lượng sản phẩm bỉm trẻ em với giá 149.800.000 đồng. Tổng số tiền Đ bán cho hai nhà xe trên là 295.400.000 đồng. Đ gọi điện cho anh C và anh H nói cần thu tiền sớm để đảm bảo doanh số bán hàng cho công ty và sẽ bớt cho mỗi người 10.000.000 đồng nên ngày 30/9/2017 chị Phạm Thị MD (vợ anh C) trả cho Đ số tiền hàng 275.400.000 đồng của gia đình chị D và gia đình anh H. Sau khi nhận số tiền trên, Đ không giao nộp cho công ty mà sử dụng toàn bộ số tiền trên vào việc đánh bạc bằng hình thức lô đề một số người không quen biết, không rõ lai lịch địa chỉ.

Trong thời gian tiếp tục bán hàng không thấy Đ nộp tiền hàng cho công ty nên đến ngày 03/11/2017, Công ty TNHH TM VC gọi điện cho anh H và anh C để xác minh số tiền công nợ thì được biết họ đã thanh toán đầy đủ tiền hàng cho Hoàng Văn Đ. Ngày 04/11/2017, công ty đã gọi Đ đến để yêu cầu Đ nộp số tiền 454.433.000 đồng nhưng Đ đã không trả và bỏ việc tại công ty. Công ty đã yêu cầu Đ và gia đình lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về và nhiều lần yêu cầu Đ trả số tiền trên nhưng Đ vẫn không trả. Đến ngày 21/12/2018, Hoàng Văn Đ bị cơ quan cảnh sát điều tra bắt tạm giam để điều tra, quá trình điều tra Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trên của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn Đ đã tự nguyện trả lại cho Công ty số tiền 160.000.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại VC yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 294.433.000 đồng.

Với nội dung trên, bản án Hình sự sơ thẩm số 516/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã quyết Đ:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 18/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại VC số tiền 294.433.000 đồng (Hai trăm chín mươi tư triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/11/2019, bị cáo Hoàng Văn Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ. Y án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 05 (năm) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 18/6/2019.

Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn Đ làm đơn kháng cáo trong hạn luật Đ, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Đ thừa nhận án sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội. Bị cáo khai là nhân viên của công ty TNHH TM VC, được giám đốc giao nhiệm vụ bán hàng và thu hồi công nợ của khách hàng về nộp cho công ty, lợi dụng vào lòng tin của lãnh đạo công ty đã hai lần thu tiền và chiếm đoạt số tiền của công ty để sử dụng cho mục đích cá nhân. Lần thứ nhất từ tháng 7 đến đầu tháng 9 năm 2017, bị cáo đã bán và thu hồi nợ của khách hàng số tiền 159.033.000 đồng không nộp cho công ty và nói dối chưa thu hồi được để lại chi tiêu cá nhân. Lần thứ 2 từ ngày 27/9/2017 đến 29/9/2019, Hoàng Văn Đ tiếp tục được giao nhiệm vụ thu hồi nợ và đã thu được số tiền 295.400.000 đồng. Sau khi thu được tiền Đ cũng nói dối công ty là chưa thu được và chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của Công ty là 454.433.000 đồng và không có khả năng thanh toán. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy Đ tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy Đ của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hành phạt; bị cáo đã có công giúp cơ quan điều tra Công an huyện KS phát hiện tội phạm; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận

bị cáo là thành viên phòng chống Covid 2019 của xã đã vận động, nhắc nhở người dân thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch Covid 2019.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo Hoàng Văn Đ và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Đ. Sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 04 (bốn) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến ngày 18/6/2019.

2. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- Cơ quan ĐTCA thành phố V;
- Cơ quan THAHSCA thành phố V;
- Chi Cục THADS thành phố V;
- Bị cáo;
- UBND xã HC;
- Lưu HSVA, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh